|  |  |
| --- | --- |
| SỞ TT&TT NGHỆ AN  **TRUNG TÂM CNTT&TT**  **Mã đề: NAICT- 065** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Ngày thi 30 tháng 5 năm 2021* |

# BẢNG DỮ LIỆU CHO SẴN

# 

# 1. Dữ liệu phần Word:

Bài văn phân tích tác phẩm "Đời thừa"

Truyện ngắn Đời thừa viết năm 1943. Có thể xem Đời thừa, về mặt chủ đề, góp phần chuẩn bị trực tiếp cho tiểu thuyết Sống mòn của nhà văn hoàn thành vào năm sau đó, năm 1944. Không phải ngẫu nhiên mà cả hai tác phẩm đều có tính chất tự truyện và nhan đề đều bộc lộ một tâm trạng, một tư tưởng sáng tạo gần gũi nhau.

Đời thừa viết về cuộc sống của một trí thức nghèo, một nhà văn. Hộ là một con người trung thực, thương yêu vợ con, rất có trách nhiệm đối với gia đình, là một người cầm bút có suy nghĩ đúng đắn, nghiêm túc về nghề pghiệp, có hoài bão xây dựng được mội tác phẩm thật có giá trị “sẽ làm mờ hết các tác phẩm cùng ra một thời”, thậm chí có thể được trao giải Nobel. Nhưng trong thực tế, Hộ phải chịu bao nhiêu cảnh buồn lo, cực nhục trong cuộc sống. Hộ phải làm quần quật nhưng vẫn không kiếm đủ tiền để nuôi sống gia đình, chạy chữa thuốc men cho một bầy con nhỏ quặt quẹo, ốm luôn. Là một người đàn ông, một người chồng, một người cha có tinh thần tự trọng, Hộ rất khổ tâm trước cảnh nhà túng thiếu, nhất là nhìn thấy Từ, vợ mình, người đàn bà đã chịu nhiều đau khổ với người tình cũ, đến với mình đầy ân nghĩa, lại phải chịu đựng, lầm lũi, vất vả quá. Lúng túng, khổ tâm vì chuyện gia đình.

Hộ không mấy khi được ngồi viết văn một cách thanh thản, thực hiện được những điều mình ưa thích, mong muốn. Và bất chấp động cơ, ý nghĩa tốt đẹp, Hộ phải viết một cách cẩu thả, bôi bác, đế kiếm tiền, tạo ra những sản phẩm mà mỗi lần đọc lại “hắn lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiến răng, vò nát sách mà mắng mình như một thằng khốn nạn”. Những sự dằn vặt trong gia đình vì nghèo, vì cảnh vợ con nheo nhóc, thêm sự bất mãn, sự xấu hổ trong việc viết văn mà Hộ thiết tha và đặt bao nhiêu hi vọng, càng ngày càng biến Hộ thành một người bẩn tính, thô bạo, bất cần. Hộ mắng chửi vợ con, say rượu liên miên. Nhưng mỗi khi tỉnh lại, Hộ lại buồn bã, hối hận, càng thương vợ thương con và tự trách mình.

Qua tác phẩm của Nam Cao, ta thấy những người tốt, những người có mơ ước hoài bão, những người lao động trung thực, cần cù, sao mà khổ quá, khổ cả về vật chất và tinh thần! Trong hoàn cảnh như vậy, những người như Từ chỉ biết chịu đựng, nhẫn nhục, và càng hiểu chồng, thương chồng. Nhưng Hộ là một nhà văn, Hộ càng thấy hoàn cảnh sống thật là nặng nề, không lối thoát, một bi kịch thật sự. Hộ có lúc nói ra miệng là vợ con làm khổ mình, nhưng trong thâm tâm anh biết không phải như vậy. Chẳng biết trách ai, anh tự trách mình, xỉ vả mình, gặm nhấm một mình nỗi bất bình và đau khổ.

Nhân vật chính trong tác phẩm là nhà văn. Cho nên trong tác phẩm, thông qua cuộc sống và nhất là suy nghĩ của nhân vật Nam Cao đã đề cặp trực tiếp đến một vấn đề mà ông thường xuyên quan tâm, đó là vấn đề sáng tạo nghệ thuật, quan niệm và yêu cầu của ông về văn chương. Hộ rất thiết tha với nghề văn. Sáng tạo văn chương là khát vọng, là lí tưởng của đời Hộ. Lúc đầu, Hộ coi khinh những lo lắng tùn mùn về vật chất, dồn hết tâm sức vun trồng cho cái tài mỗi ngày một thêm nảy nở. Hộ đọc, ngẫm nghĩ, tìm tòi, nhận xét và suy tưởng không biết chán. Hộ biết đi vào nghề văn sẽ nghèo, sẽ khổ, nhưng Hộ chấp nhận. Văn chương cũng mang lại cho Hộ niềm vui không gì sánh được. Mỗi lần Hộ tâm sự với vợ nhân đọc được một đoạn văn hay:

« … Này, Từ ạ… Nghĩ cho kỉ, đời tôi không đáng khổ mà hóa khổ, chính tôi làm cái thân tôi khổ, tôi mê văn quá nên mới khổ. Ấy thế, mà tuy khổ thật, nhưng thử có người giàu bạc vạn nào thuận đổi lấy cái địa vị của tôi, chưa chắc tôi đã đổi. Tôi cho rằng: những khi được đọc một đoạn văn như đoạn này, mà lại hiểu được tất cả cái hay thì dẫu ăn một món ngon đến đâu cũng không thích bằng. Sướng lắm! Sao thiên hạ lại có người tài đến thế?”

Theo Hộ, một tác phẩm thật có giá trị, tác phẩm Hộ mong viết được trong cả một đời văn của mình, không thể chỉ có giá trị địa phương thôi, không chỉ tả được cái bề ngoài của xã hội, mà “Phải vượt lên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau dớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tính bác ái, sự công bình. Nó làm cho người gần người hơn”Chắc chắn đó cũng là mong ước, là yêu cầu của Nam Cao về một tác phẩm hay, về văn chương. Văn chương không chỉ là nghề mà còn là nghiệp, một sự ràng buộc, một nhu cầu nội tại văn chương, về phương diện sáng tác cũng như thưởng thức, là nỗi đau mà cũng là niềm vui, là hạnh phúc, tự nguyện của từng người. Văn chương là lĩnh vực của tài năng, của sự liên tài. Tác dụng cao quý của văn chương là nhân đạo hóa xã hội và cuộc sống, làm cho con người cảm thông với nhau, gần gũi nhau.

Nam Cao phê phán nghiêm khắc bệnh cẩu thả trong văn chương xem những người viết văn cẩu thả là những tên bất lương. Ông viết: “Sự cẩu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Nhưng sự cẩu thả trong văn chương thì thật là đê tiện”. Nam Cao cũng khẳng định rất rõ ràng viết văn, làm nghệ thuật là tìm tòi phát hiện, sáng tạo: không ngừng, mang đến cho người đọc một cái gì lạ, một cái gì mới, một cái gì độc đáo, mà điều này thì chỉ có tài năng và công phu mới làm được. Nam Cao viết: “Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có”!

Đó là quan niệm rất chính xác, một yêu cầu rất cao về văn chương. Nhà văn, nghệ sĩ tất nhiên phải biết “hành nghề”, phải am hiểu về kĩ thuật, phải “khéo tay” ở một mức độ nhất định, nhất là trong một số ngành nghệ thuật nào đó, chẳng hạn như điêu khắc, biểu diễn âm nhạc v.v… Nhưng nhà văn, nghệ sĩ, về bản chất hoạt động mà nói, không phải là người thợ, cho dù là thợ khéo tay, làm theo những kiểu mẫu có sẵn, theo “đơn đặt hàng” của người khác. Văn chương nghệ thuật là hoạt động tinh thần, là “Thôi thúc bên trong” là tình cảm, tư tưởng không nén nổi của người nghệ sĩ cất lên thành lời, thành nhạc, thành tranh… Chỉ có thứ văn chương “gan ruột”, không viết ra không được đó mới rung động được tâm hồn người khác, mới có giá trị… (còn nữa)

Nguồn: Internet



# 2. Dữ liệu phần PowerPoint

**Những dấu hiệu cơ bản để nhận biết bạn đang mắc Covid-19**

***Dấu hiệu 1: Cảm thấy khó thở***

Nếu cảm thấy bị ngạt mũi và cảm giác nghẹn ở họng và lồng ngực, đây có thể là dấu hiệu cơ thể báo động một người đang bị viêm phổi do virus mới gây ra. Lý do khó thở là do hội chứng suy hô cấp cấp tính hoặc thậm chí suy hô hấp trong một thời gian gắn, cũng là nguyên nhân chính gây ra các trường hợp tử vong do virus Corona chủng mới. Vì thế, đây là triệu chứng rõ nét nhất và cũng nguy hiểm nhất gây ra bởi Covid-19.

***Dấu hiệu 2: Ho khan, đau họng***

Ho khan, thậm chí có đờm đặc và bọt, khả năng cao là dấu hiệu của viêm phổi. Ngoài ra, đây cũng chính là một trong những triệu chứng điển hình, nghiêm trọng và phổ biến của Covid-19. Ho do Covid-19 gây ra sẽ không khỏi khi uống thuốc trị ho thông thường. Do đó, nếu cảm thấy ho nhiều, kéo dài, uống thuốc hoặc điều trị tại nhà không đỡ, kết hợp với triệu chứng khó thở, người bệnh cần đi khám sức ngay tại các cơ sở được Nhà nước, Bộ Y tế công khai chỉ định. Tại đây, bác sĩ sẽ dựa vào khám lâm sàng và xét nghiệm để chuẩn đoán chính xác bệnh.

***Dấu hiệu 3: Sốt cao***

Được biết, không phải tất cả những trường hợp nhiễm Covid-19 đều bị sốt. Tuy nhiên, sốt cũng được coi là dấu hiệu, căn cứ để sàng lọc các trường hợp nghi nhiễm. Mức độ sốt ở mỗi trường hợp nhiễm bệnh có thể khác nhau. Có những người thân nhiệt tăng rất cao song cũng có một số người chỉ bị sốt nhẹ.



# 3. Dữ liệu phần Excel:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| DANH SÁCH TIỀN CÔNG TÁC PHÍ CỦA CÁC CÁN BỘ ĐI CÔNG TÁC TRONG THÁNG 5 | | | | | | | | |
| TT | Họ và tên | Nơi lưu trú | Thời gian lưu trú | Bảng giá phòng ngủ | Phụ cấp lưu trú | Tiền phụ cấp lưu trú | Tiền phòng ngủ | Tổng tiền |
| 1 | Phan Văn Giang | TP Hồ Chí Minh | 4 | 500000 | ? | ? | ? | ? |
| 2 | Nguyễn Tuân | TP Đà Nẵng | 4 | 450000 | ? | ? | ? | ? |
| 3 | Hoàng Cầm | Nghệ An | 3 | 350000 | ? | ? | ? | ? |
| 4 | Lý Liên Anh | Hà Tịnh | 4 | 350000 | ? | ? | ? | ? |
| 5 | Phạm Hùng | TP Hồ Chí Minh | 6 | 500000 | ? | ? | ? | ? |
| 6 | Hoàng Đan | TP Hồ Chí Minh | 5 | 500000 | ? | ? | ? | ? |
| 7 | Hoàng Việt | TP Đà Nẵng | 2 | 450000 | ? | ? | ? | ? |
| 8 | Lê Văn Tám | TP Hồ Chí Minh | 2 | 500000 | ? | ? | ? | ? |
| 9 | Lê Thị Yến | Sơn La | 4 | 350000 | ? | ? | ? | ? |
| 10 | Hồ Hóa | Sơn La | 3 | 350000 | ? | ? | ? | ? |
|  | Giá trị lớn nhất của cột Tổng tiền | | |  |  |  |  | ? |
|  | Giá trị nhỏ nhất của cột Tổng tiền | | |  |  |  |  | ? |